

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Viễn thông và internet, lĩnh vực Bru chính, lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bru chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-BKHHCN ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3173/TTr-SKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Viễn thông và internet, lĩnh vực Bưu chính; lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 1 tại mục I.
2. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tại mục IV.
3. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 21, 22, 23, 25 tại mục VI.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông An Giang;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET, LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET					
1.		Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí: Không. - Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục I.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. - Phí dịch vụ viễn thông: Nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

					viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.	
2.		Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày ngày 03/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3.	1.013385	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

		<p>ngành cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (trừ doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông</p>				
4.	1.004962	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn	16 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ;	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023.

		<p>thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông (trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).</p>		<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p>		<p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>
--	--	---	--	---	--	---

5.	1.013370	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
6.	1.013379	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	12 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.

						- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
7.	1.013376	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐCP	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
8.	1.013375	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

		định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP		vụ hành chính công tỉnh.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
9.	1.013377	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.

						- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
10.	1.013382	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	- 19 ngày làm việc. - 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
11.	1.013384	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	- 19 ngày làm việc. - 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
12.	1.013383	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	- 19 ngày làm việc. - 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi	Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.

			kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
13.	1.005444	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	- 19 ngày làm việc. - 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí thiết lập mạng viễn thông dùng riêng: 100.000.000 đồng/giấy phép (nộp một lần cho toàn bộ thời hạn giấy phép, bao gồm cả thời gian gia hạn) - Lệ phí: 1.000.000/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
14.	1.005445	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	- 19 ngày làm việc. - 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

15.	1.003370	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	<ul style="list-style-type: none"> - 19 ngày làm việc. - 45 ngày đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 500.000/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
16.	1.003300	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	22 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông (nộp một lần cho toàn thời hạn giấy phép, bao gồm cả thời gian gia hạn): thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Mục I.3 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. - Lệ phí cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

					1.000.000 đồng/giấy phép	
17.	1.003249	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	22 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
18.	1.013381	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	22 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
19.	1.014012	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục	350.000 đồng/lần phân bổ	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày ngày 03/6/2025 của Chính phủ.

				vụ hành chính công tỉnh.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
20.	1.014015	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày ngày 03/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
21.	1.002655	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

			<p>nhân: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ)</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu</p>			
--	--	--	---	--	--	--

			không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ			
II LĨNH VỰC BƯU CHÍNH						
1.	1.004376	Cấp giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi liên tỉnh: 21.500.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 29.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 34.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 39.500.000 đồng - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC.

					nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: + Phạm vi liên tỉnh: 8.500.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 10.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 11.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 12.500.000 đồng	- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2.	1.004366	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ: + Phạm vi liên tỉnh: 5.500.000 đồng. + Quốc tế chiều đến: 6.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 7.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 8.500.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của

					- Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 1.500.000 đồng.	Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3.	1.004354	Cấp lại giấy phép buru chính khi hết hạn (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Buru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	+ Phạm vi liên tỉnh: 10.750.000 đồng. + Quốc tế chiều đến: 14.750.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 17.250.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 19.750.000 đồng	- Luật Buru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
4.	1.004430	Cấp lại giấy phép buru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Buru chính gửi	1.000.000 đồng.	- Luật Buru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-

				đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
5.	1.004429	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ: Cung ứng dịch vụ thư không có địa chỉ nhận có khối lượng đơn chiếc đến 02 kg, cung ứng dịch vụ thư có khối lượng đơn chiếc trên 02 kg và cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng hóa: + Phạm vi liên tỉnh: 2.500.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-

					<p>+ Quốc tế chiều đến: 2.500.000 đồng</p> <p>+ Quốc tế chiều đi: 2.500.000 đồng</p> <p>+ Quốc tế hai chiều: 2.500.000 đồng</p> <p>- Trường hợp làm đại lý cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính nước ngoài, nhận nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực bưu chính từ nước ngoài vào Việt Nam và làm đại diện cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính nước ngoài:</p> <p>+ Phạm vi liên tỉnh: 3.500.000 đồng</p> <p>+ Quốc tế chiều đến: 3.500.000 đồng</p>	<p>BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>
--	--	--	--	--	---	--

					<p>+ Quốc tế chiều đi: 3.500.000 đồng</p> <p>+ Quốc tế hai chiều: 3.500.000 đồng</p> <p>- Trường hợp làm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam; làm văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính nước ngoài: 2.000.000 đồng</p> <p>- Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sát nhập doanh nghiệp: 2.500.000 đồng</p>	
--	--	--	--	--	---	--

6.	1.00428	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	1.000.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
7.	1.010901	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ

						<p>trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>
III LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1.	1.014.382	Đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam	10 ngày làm việc	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p>	Không có	<p>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết 20/2026 ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET						
1.	1.013912	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	03 ngày làm việc	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;</p>	Không có	<p>- Luật Viễn thông năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày</p>

				- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ.
2.	1.013897	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	02 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ.
3.	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành	15 ngày	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ

		phổ trực thuộc trung ương				<p>trưởng Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
4.	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
5.	1.013904	có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày

		dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP		- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
6.	1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số

						66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
7.	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
8.	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi	- Phí: Không. - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số

		không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
9.	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
10.	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ.

		cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		vụ Bureau chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
11.	1.013819	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	16 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bureau chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ.

12.	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
13.	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số

		Nghị định số 163/2024/NĐ-CP				66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
14.	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	15 ngày	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Phí: Không. - Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15.	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không. - Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
16.	1.013877	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ	16 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ.

		viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)				
17.	1.013910	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
18.	1.013911	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá	03 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
II LĨNH VỰC BƯU CHÍNH						
1.	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu:	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.

				<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2.	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3.	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	5.375.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

4.	1.004379	Cấp lại giấy phép buru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Buru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	500.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Buru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
5.	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động buru chính (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Buru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ buru chính được 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Buru chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP

					<p>thành lập theo pháp luật Việt Nam:</p> <p>1.000.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.</p>	<p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>
6.	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	03 ngày làm việc	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p>	<p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật</p>	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-</p>

					Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.	CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
7.	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh)	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
III LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1.	1.014383	Đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động	12 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 - Nghị định số

		hợp pháp tại Việt Nam.		- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		263/2025/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị quyết 20/2026 ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
--	--	------------------------	--	--	--	---